

Số: **660** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **14** tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 25/6/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (viết tắt là Thông tư số 01/2022/TT-UBND), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các đơn vị, địa phương; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Thống nhất công tác chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện Chương trình.

- Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm; phát huy những mặt tích cực; khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực hiện Chương trình đúng quy định, đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình; bảo đảm khách quan, phản ánh

trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế và các vấn đề khác phát hiện sau kiểm tra, giám sát.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Nội dung kiểm tra, giám sát

- Việc xây dựng hệ thống văn bản quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án thành phần.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình, dự án thành phần (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản - nếu có).

- Năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có) của các đơn vị, địa phương.

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các đơn vị, địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

b) Quy trình kiểm tra, giám sát

(1) Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát

Căn cứ Kế hoạch 5 năm và hàng năm, Cơ quan Thường trực Chương trình chủ trì, phối hợp thống nhất với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì dự án thành

phần xây dựng kế hoạch và thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao quản lý. Cơ quan Thường trực thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát chung của Chương trình, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì dự án thành phần thực hiện kiểm tra, giám sát dự án thành phần được giao chủ trì quản lý. Đề hoạt động kiểm tra, giám sát phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, không trùng lặp, chồng chéo giữa cơ quan, đơn vị, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì dự án thành phần phải thống nhất với Cơ quan Thường trực Chương trình trước khi phê duyệt kế hoạch. Kế hoạch kiểm tra, giám sát và thông báo đến đơn vị thực hiện; quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát và phân công trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát.

(2) Tiến hành kiểm tra, giám sát

- Phương pháp kiểm tra, giám sát

+ Đoàn kiểm tra, giám sát phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch. Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về thực hiện Chương trình; báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan đến thực hiện Chương trình.

+ Khảo sát kiểm tra thực tế ở xã và thôn về các nội dung kiểm tra; đối thoại, tham vấn người dân hưởng lợi về mức độ tham gia và hưởng lợi trong quá trình thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

+ Tham vấn cán bộ xã, thôn: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (Ban quản lý cấp xã), Trưởng thôn.

+ Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

- Các bước kiểm tra, giám sát

+ Cấp tỉnh: Ban Dân tộc tỉnh – Cơ quan thường trực Chương trình và các Sở, ban, ngành, đơn vị được giao chủ trì dự án thành phần: (i) Thông báo cho UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát; (ii) Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chương trình; (iii) Chọn ngẫu nhiên xã, thôn, đơn vị để kiểm tra, giám sát thực tế; (iiii) Tiến hành các nội dung kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.

+ Cấp huyện: (i) Phòng Dân tộc - Cơ quan thường trực Chương trình cấp huyện và các phòng, ban, cơ quan chuyên môn cấp huyện Thông báo cho UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát; (ii) Chọn ngẫu nhiên thôn, đơn vị để tiến hành kiểm tra, giám sát; (iii) Thu thập các tài liệu liên quan; (iiii) Tiến hành kiểm tra, giám sát ở thôn và tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Chương trình.

+ Cấp xã: (i) UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo: Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình; (ii) Thu thập các tài liệu liên quan; (iii) Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

c) Trách nhiệm của các cấp

(1) Cấp tỉnh: Giao Ban Dân tộc tỉnh - Cơ quan Thường trực Chương trình chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. Các Sở, ban, ngành đơn vị được giao chủ trì dự án thành phần xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá nội dung, tiêu dự án, dự án thành phần được giao quản lý.

- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với cấp huyện, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình; hướng dẫn UBND cấp huyện, xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương chủ trì dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình đồng thời, tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được kiểm tra, giám sát.

(2) Cấp huyện: Giao phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trình UBND cấp huyện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp xã, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Tổng hợp trình UBND cấp huyện báo cáo Ban Dân tộc tỉnh - Cơ quan thường trực Chương trình về kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được kiểm tra.

(3) Cấp xã: Ban quản lý cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện (qua Phòng Dân tộc huyện, thành phố) về kết quả kiểm tra, giám sát.

d) Thời gian kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở các cấp: Tỉnh, huyện, xã ít nhất mỗi năm 01 (một) lần.

đ) Chế độ, hình thức báo cáo kiểm tra, giám sát

- Đoàn kiểm tra, giám sát gửi báo cáo trong thời hạn mười (10) ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát cho cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- Giao Ban Dân tộc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (trước ngày 01 tháng 7 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát 6 tháng và trước ngày 15 tháng 12 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát hằng năm) gửi các Bộ, ngành, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử.

e) Các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra, giám sát đột xuất theo yêu cầu cụ thể của cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.

2. Công tác đánh giá

a) Nội dung đánh giá

(1) Đánh giá hàng năm

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ thông tin báo cáo, kiểm tra giám sát.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Mức độ đạt được, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, vướng mắc, phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

(2) Đánh giá giữa kỳ

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ thông tin báo cáo, kiểm tra giám sát.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với Kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

(3) Đánh giá kết thúc giai đoạn và đánh giá tác động

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất, kiến nghị để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

(4) Đánh giá đột xuất

- Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình, dự án đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch được phê duyệt.

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

- Đề xuất các giải pháp cần thiết.

b) Quy trình đánh giá

(1) Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã

UBND cấp xã (đầu mối là Ban quản lý xã) thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã: báo cáo hằng năm theo Phụ lục số 02 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND gửi UBND cấp huyện (qua phòng Dân tộc cấp huyện, thành phố).

(2) Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp huyện

- Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện: Báo cáo hàng

năm theo Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND cấp huyện (qua phòng Dân tộc cấp huyện, thành phố);

- Phòng Dân tộc (hoặc cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện, thành phố) tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp huyện: Báo cáo hàng năm theo Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND, trình UBND cấp huyện ký duyệt, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ theo Phụ lục số 02 Thông tư số 01/2022/TT-UBND.

(3) Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh

- Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh: Báo cáo hàng năm theo Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2022/TT-UBND gửi Ban Dân tộc và Bộ, ngành trực tiếp quản lý.

- Ban Dân tộc tổng hợp thông tin từ cấp huyện và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp tỉnh: báo cáo hàng năm theo Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc giai đoạn 5 năm theo Phụ lục số 04 thông tư số 01/2022/TT-UBND, trình UBND tỉnh ký duyệt, gửi về Ủy ban Dân tộc.

c) Chế độ báo cáo đánh giá hàng năm, giữa kỳ, kết thúc và đánh giá tác động, đột xuất

- Hàng năm, trước ngày 20 tháng 9 các đơn vị, địa phương gửi báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình; đồng thời, trước ngày 05 tháng 02 năm sau cập nhật bổ sung số liệu theo Phụ lục số 01 gửi về Ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Trước ngày 20 tháng 9 năm 2023, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2021-2023) về Ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Trước ngày 20 tháng 9 năm 2025, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc Chương trình (giai đoạn 2021-2025) gửi về Ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (nếu có).

- Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử.

3. Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hoá của Chương trình

Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư 01/2022/TT-UBDT ngày 25/6/2022 của Ủy ban Dân tộc và hướng dẫn liên quan của Ủy ban Dân tộc (*nếu có*).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm thuộc Tiểu dự án 3, Dự án 10 thuộc Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc - Cơ quan Thường trực Chương trình

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*).

- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban dân tộc và các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan (*chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần cấp tỉnh*)

- Căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do đơn vị mình chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện theo quy định.

3. Chi nhánh Ngân hàng chính sách tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch 5 năm và hàng năm, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại địa phương và báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao tại điểm a, b, c Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-UBND; triển khai thực hiện các nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-UBND.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn được giao chủ trì các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định tại Kế hoạch này.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn quản lý theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên gồm Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh chỉ đạo các cấp Hội, Đoàn cơ sở tham gia giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, yêu cầu và các Sở ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc liên hệ Ban Dân tộc - Cơ quan thường trực Chương trình để được giải đáp, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, KT.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười